

Số: 914/2025/QĐST-VHNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 922/2025/TLST- VHNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Đỗ Viết M, sinh ngày 31/7/1999. Số CCCD: 001099009208. Nơi thường trú: Đội 9, thôn E, xã Q, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 14/01/2000. Số CCCD: 038300004126. Nơi thường trú: thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về **quan hệ hôn nhân**: Anh Đỗ Viết M và chị Nguyễn Thị Diệu kết H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện C, TP Hà Nội ngày 27/8/2019 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2019 do UBND xã Q, huyện C, TP Hà Nội cấp ngày 27/8/2019).

Anh Đỗ Viết M và chị Nguyễn Thị D cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng thuận tình ly hôn.

[2]. **Về con chung:** Anh Đỗ Viết M và chị Nguyễn Thị D xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Đỗ Diệu N, sinh ngày 18/12/2021 và cháu Đỗ Diệu L, sinh ngày 21/4/2019. Hiện các con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao 02 con chung là cháu Đỗ Diệu N, sinh ngày 18/12/2021 và cháu Đỗ Diệu L, sinh ngày 21/4/2019 cho anh Đỗ Viết M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh M không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3]. **Về tài sản chung, nợ chung:** Anh chị không có tài sản chung, nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. **Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình:** Anh chị tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đỗ Viết M và chị Nguyễn Thị Diệu thuận T ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Đỗ Viết M và chị Nguyễn Thị D xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Đỗ Diệu N, sinh ngày 18/12/2021 và cháu Đỗ Diệu L, sinh ngày 21/4/2019. Hiện các con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao 02 con chung là cháu Đỗ Diệu N, sinh ngày 18/12/2021 và cháu Đỗ Diệu L, sinh ngày 21/4/2019 cho anh Đỗ Viết M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi,

hoặc khi có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh M không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đỗ Viết M và chị Nguyễn Thị D xác nhận anh chị không có tài sản chung, nợ chung. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Viết M và chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018922 ngày 05/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác định anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 6 - Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- THADS khu vực 6 - Hà Nội;
- Cơ quan đăng ký kết hôn (ĐKKH 62/2019 do UBND xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội cấp ngày 27/8/2019);
- UBND xã Quảng Bị, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng